

3. Họ và tên: Nguyễn Ngọc T; Sinh năm 1982; tại tỉnh Khánh H1; Nơi cư trú: thị xã N, tỉnh Khánh H1; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn L và bà Đặng Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Hồng Xuân và có 02 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011); Tiền sự: không;

Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 30/2004/HSST ngày 19/7/2004 của Tòa án nhân dân huyện N (nay là thị xã N), tỉnh Khánh H1, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 09 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí, chưa bồi thường thiệt hại.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2019, đến ngày 06/3/2020 được áp dụng biện pháp Bảo lãnh. Có mặt.

4. Họ và tên: Dương Tấn L; sinh năm 1993; tại: tỉnh Khánh H1; Nơi cư trú: thị xã N, tỉnh Khánh H1; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T và bà Nguyễn Thị Minh T; có vợ là Lương Thị Thu U và có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2019, đến ngày 06/3/2020 được áp dụng biện pháp Bảo lãnh. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.
- Ủy ban nhân dân xã N, thị xã N, tỉnh Khánh H1. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 11 năm 2019 Nguyễn Phước K cùng với Nguyễn Khắc L bàn bạc, thống nhất góp tiền mua chung 01 xe độ chế dùng làm phương tiện và thuê người đi vào rừng khai thác gỗ trái phép. Đến ngày 08/12/2019 K liên hệ và thuê 08 người đều cư trú trên địa bàn thị xã N, tỉnh Khánh H1 gồm: Nguyễn Ngọc T, Trần Trung H, Đinh Xuân H1 và Nguyễn Phước T1, Trần Minh N, Dương Tấn L, Cao S1 và Cao Q. K thỏa thuận trả tiền công cho người điều khiển xe độ chế là 1.500.000 đồng/chuyến và tiền công cho những người tham gia khai thác gỗ là 200.000 đồng đến 300.000 đồng/người/ngày.

Đến khoảng 05 giờ ngày 09/12/2019 K, L, T, H, H1, T1, N, L, S1 và Q sử dụng 02 xe độ chế (trong đó có 01 xe của K và 01 xe K mua chung với L) mang theo các dụng cụ để khai thác gỗ, xăng, dầu và thực phẩm (đều do K chuẩn bị) để đi vào rừng tiến hành khai thác gỗ trái phép. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực có bãi đất trống thuộc địa phận giáp ranh giữa xã N, thị xã N, tỉnh Khánh H1 và xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk thì các đối tượng dừng lại và dựng lán trại để làm nơi nghỉ trong quá trình khai thác gỗ. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, các đối tượng chia thành 02 nhóm để đi tìm các cây gỗ rừng để khai thác. Nhóm của Nguyễn Phước K gồm có Trần Minh N, Dương Tấn L, Nguyễn Ngọc T, Cao Q, nhóm này phân công Nguyễn Ngọc T là người điều khiển xe độ chế, Nguyễn Phước K và Dương Tấn L dùng dao phát để phát dọn cây cỏ xung quanh các cây gỗ và dùng cưa máy để cưa hạ cây, Trần Minh N và Cao Q phụ giúp kéo cáp vận chuyển gỗ. Nhóm còn lại gồm Nguyễn Khắc L,

Trần Trung H, Đinh Xuân H1, Nguyễn Phước T1, Cao S1, nhóm này phân công Trần Trung H điều khiển xe độ chế, Nguyễn Phước T1 dùng dao phát dọn các cây cỏ xung quanh cây gỗ, dùng cưa máy để cưa hạ cây, Nguyễn Khắc L và Cao S1 phụ giúp kéo cáp vận chuyển gỗ. Trong quá trình tìm kiếm và khai thác trong rừng các đối tượng sử dụng điện thoại di động có chức năng phát đèn chiếu sáng để soi đường, liên lạc với nhau.

Nhóm của K đi dọc theo các đường mòn trong rừng và phát hiện được 04 cây gỗ là cây đứng, xanh tươi, đường kính khoảng hơn 30cm, sau đó K và L trực tiếp dùng cưa máy cưa hạ 04 cây này, rồi cắt thành các lóng gỗ tròn có chiều dài trung bình khoảng 2,5 – 7,6 mét. Sau khi cắt xong thì N và Q kéo cáp buộc vào các lóng gỗ tròn để T điều khiển xe độ kéo gỗ lên thùng xe rồi vận chuyển về bãi tập kết. Trên đường về, nhóm của K thấy có 04 lóng gỗ tròn nằm bên đường tại 02 địa điểm, gỗ có đường kính khoảng hơn 20cm nên dùng cưa máy cắt các lóng gỗ này thành 08 lóng có chiều dài khoảng từ 03 đến 05 mét rồi kéo lên thùng xe và vận chuyển về bãi tập kết.

Nhóm của L thì tự phát mở các đường đi trong rừng để đi tìm các cây gỗ. Trên đường đi phát hiện có 02 cây gỗ đổ nằm bên đường tại 02 địa điểm gần nhau nên Nguyễn Phước T1 đã trực tiếp cầm cưa máy cắt các cây gỗ này thành 03 lóng, dài khoảng 02 đến 03 mét. Sau đó, nhóm tiếp tục đi và phát hiện 04 cây gỗ là cây đứng trong đó có 03 cây xanh tươi và 01 cây gỗ khô có đường kính hơn 25cm, T1 tiếp tục cầm cưa máy cưa hạ 04 cây này rồi cắt thành các lóng gỗ tròn có chiều dài từ 2,5 đến 05 mét. Sau đó, L, H1 và S1 kéo, buộc cáp vào các lóng gỗ để H điều khiển xe độ kéo các lóng gỗ lên thùng xe, do trời tối nên cả nhóm để xe, dụng cụ lại rồi đi bộ về lán trại nghỉ ngơi.

Ngày 10/12/2019 cả 02 nhóm tiếp tục vào rừng để khai thác gỗ, nhóm của K tiếp tục đi dọc theo các đường mòn trong rừng và cưa hạ được thêm 06 cây gỗ là cây đứng, xanh tươi, đường kính hơn 25cm rồi cắt thành từng lóng có chiều dài trung bình khoảng từ 2,5 – 05 mét. K và L là người trực tiếp cưa hạ các cây gỗ, N và Q móc cáp vào các lóng gỗ để T điều khiển kéo gỗ lên thùng xe và vận chuyển gỗ về bãi tập kết. Nhóm của L thì quay lại chỗ để xe và gỗ hôm trước, kéo 03 lóng gỗ đã cắt còn lại bên đường lên thùng xe rồi vận chuyển về bãi tập kết. Đến 13 giờ cùng ngày thì cả 02 nhóm tập trung tại bãi tập kết để xẻ gỗ tròn đã khai thác được thành gỗ hộp. T1, K và L là những người trực tiếp dùng cưa máy để xẻ gỗ còn những người khác phụ giúp.

Ngày 11/12/2019 nhóm của L ở lại tại bãi tập kết để xẻ gỗ còn nhóm của K tiếp tục vào rừng để khai thác gỗ. K và L trực tiếp cưa hạ được thêm 06 cây gỗ là cây đứng, xanh tươi, đường kính hơn 25cm, rồi cắt thành các lóng gỗ tròn có chiều dài từ 2,5 đến 05 mét. N và Q móc cáp vào các lóng gỗ để T điều khiển kéo các lóng gỗ lên thùng xe và vận chuyển về bãi tập kết. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì nhóm của K về lại bãi tập kết thay nhóm của L xẻ gỗ, còn nhóm của L thì vào rừng để tiếp tục khai thác. T1 tiếp tục cưa hạ thêm 05 cây gỗ, trong đó có 04 cây tươi và 01 cây khô, có đường kính hơn 25cm, rồi cắt thành các lóng gỗ tròn có chiều dài khoảng 2,5 đến 10 mét. L, H1 và S1 phụ trách việc kéo cáp buộc vào các lóng gỗ để cho H điều khiển kéo gỗ lên thùng xe rồi vận chuyển về bãi. Trên đường đi, nhóm của L thấy có 01 cây gỗ đổ nằm bên đường

nên kéo luôn lên thùng xe đưa về bãi tập kết. Sau đó, cả 02 nhóm nghỉ ngơi ăn uống rồi đi ngủ.

Đến 03 giờ sáng ngày 12/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện, tạm giữ toàn bộ phương tiện và lâm sản gồm 67 hộp gỗ xẻ, 24 lóng gỗ tròn.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định được vị trí của 25 gốc cây tươi bị các đối tượng khai thác và 05 vị trí có cây gỗ đổ bên đường mà các đối tượng đã khai thác.

Tại các kết luận giám định ngày 17/12/2019 và 02/3/2020 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đắk Lắk và Khoa Nông lâm – T1 Đại học Tây Nguyên; Kết luận giám định số 1601 ngày 25/12/2019 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Khánh H1; biên bản làm việc ngày 18/02/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk lập đã xác định: Khối lượng gỗ bị khai thác trái phép là **28,112m³** gỗ quy tròn, chủng loại gỗ từ nhóm V đến nhóm VII. Tổng số cây bị khai thác là 25 cây, có 05 vị trí có cây gỗ đổ bên đường bị các đối tượng khai thác trái phép. Trong đó, có 16 gốc cây gỗ bị khai thác và 03 vị trí khai thác cây gỗ đổ bên đường thuộc Lô 08, 10, 11, 14, 17, 18 Khoảng 09, 11, Tiểu khu 819A, xã C, huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk do Ủy ban nhân dân xã C quản lý, đây là rừng tự nhiên, được quy hoạch là rừng sản xuất; 09 gốc cây gỗ bị khai thác và 02 vị trí có cây gỗ đổ bên đường bị các đối tượng khai thác trái phép thuộc tiểu khu 73, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh H1, trong đó có 05 gốc cây tại lô 04, khoảng 11; 04 gốc cây và 02 vị trí có cây gỗ đổ bên đường thuộc Lô 03, khoảng 07, tiểu khu 73. Các gốc cây và vị trí khai thác gỗ trái phép thuộc rừng phòng hộ, kiểu trạng thái rừng gỗ tự nhiên, núi đất lá rộng thường xanh phục hồi do Ủy ban nhân dân xã N, thị xã N, tỉnh Khánh H1 quản lý. Do tại các vị trí có gốc cây bị khai thác trái phép chỉ còn lại phần gốc, phần thân, ngọn đã bị lấy đi nên không đủ căn cứ để kết luận trữ lượng gỗ đã bị khai thác đối với từng khu vực rừng.

Tại kết luận định giá tài sản số 143 ngày 16/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Đắk Lắk đã xác định khối lượng lâm sản 28,112m³ gỗ có giá trị là **105.490.000 đồng**.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã thu giữ được các vật chứng là công cụ, phương tiện và tang vật gồm: 02 chiếc xe độ chế; 05 chiếc cưa máy xăng; 03 con dao phát; 01 cây xà beng; 02 hộp mực; 01 thước đo dài 05 mét; 01 đoạn thước đo dài 02 mét; 05 can nhựa. Thu giữ 67 hộp gỗ xẻ và 24 lóng gỗ tròn có khối lượng quy tròn là 28,112m³, thuộc nhóm V – nhóm VII; 08 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại Nokia RM-1133 màu đen có gắn 01 thẻ sim mobiphone, không có ốp lưng phía sau; 01 điện thoại Nokia RM 1190 màu đen có chứa 02 thẻ sim; 01 điện thoại Masstel màu đen có gắn 01 thẻ sim; 01 điện thoại Nokia màu đen, ký hiệu TA1114; 01 điện thoại Bontel model 7000+ màu vàng có gắn 02 sim và 01 thẻ nhớ; 01 điện thoại Bontel model 7000+ màu vàng; 01 điện thoại Forme F1 màu đen có gắn 01 sim viettel và 01 thẻ nhớ; 01 điện thoại Bontel model L600 màu xanh cam.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 46/2020/HSST ngày 24-6-2020, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Phước K, Nguyễn Khắc L, Nguyễn Ngọc T, Dương Tấn L phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

[2] Về điều luật áp dụng:

[2.1] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 232; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phước K 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt thi hành án và được khấu trừ thời gian bị cáo Nguyễn Phước K đã bị bắt tạm giam trước từ ngày 13/12/2019 đến ngày 21/01/2020.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Khắc L 03 (ba) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt thi hành án và được khấu trừ thời gian bị cáo Nguyễn Khắc L đã bị bắt tạm giam trước từ ngày 13/12/2019 đến ngày 21/01/2020.

[2.2] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 232; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 (áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T) Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt thi hành án và được khấu trừ thời gian bị cáo Nguyễn Ngọc T đã bị bắt tạm giam trước từ ngày 13/12/2019 đến ngày 06/3/2020.

- Xử phạt bị cáo **Dương Tấn L 02 (hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt thi hành án và được khấu trừ thời gian bị cáo Dương Tấn L đã bị bắt tạm giam trước từ ngày 13/12/2019 đến ngày 06/3/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 29/6/2020 bị cáo Dương Tấn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 01/7/2020 bị cáo Nguyễn Phước K kháng cáo xin cải tạo không giam giữ.

Ngày 02/7/2020 bị cáo Nguyễn Khắc L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 07/7/2020 bị cáo Nguyễn Ngọc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có quan điểm hành vi phạm tội của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến môi trường, xâm phạm trật tự quản lý tài nguyên của Nhà nước. Trong vụ án này, Nguyễn Phước K, Nguyễn Khắc L có vai trò chủ mưu, cầm đầu; Nguyễn Ngọc T và Dương Tấn L là những người làm thuê được trả công. L đã có quyết định hủy bỏ Quyết định xử phạt hành chính coi như chưa có tiền sự; các bị cáo khác đều là dân lao động, hoàn cảnh gia đình khó khăn, sau khi phạm tội thể hiện thái độ thật sự ăn năn, hối cải, do vậy đề nghị HĐXX xem xét bị cáo L đủ điều kiện để hưởng án treo và chiếu cố giảm một phần hình phạt cho các bị cáo khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của Nguyễn Phước K, Nguyễn Khắc L, Nguyễn Ngọc T và Dương Tấn L tại phiên tòa phúc thẩm, có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng tháng 11/2019, Nguyễn Phước K và Nguyễn Khắc L cùng nhau bàn bạc, thống nhất góp tiền mua chung thêm 01 xe độ chế, (ngoài 01 xe độ chế riêng của K) làm phương tiện, thuê người vào rừng khai thác gỗ trái phép, sau khi bán được gỗ và đã trừ chi phí (tiền thuê nhân công, chi phí xăng dầu, chi phí ăn uống,...) thì số tiền còn lại chia nhau theo tỷ lệ K được hưởng 70%, L được hưởng 30%. Sau đó, K chuẩn bị cửa lóc, xăng dầu, thực phẩm và liên hệ thuê 08 người gồm: Nguyễn Ngọc T, Trần Trung H, Đinh Xuân H1, Nguyễn Phước T1, Trần Minh N, Dương Tấn L, Cao S1 và Cao Q, thỏa thuận trả tiền công cho người điều khiển xe độ chế là 1.500.000 đồng/chuyến và tiền công cho những người tham gia khai thác gỗ là 200.000 đồng đến 300.000 đồng/người/ngày.

Khoảng 05 giờ ngày 09/12/2019, Nguyễn Phước K và Nguyễn Khắc L cùng 08 người do K thuê làm công (Nguyễn Ngọc T, Trần Trung H, Đinh Xuân H1, Nguyễn Phước T1, Trần Minh N, Dương Tấn L, Cao S1 và Cao Q) sử dụng 02 xe độ chế và mang theo các dụng cụ, thực phẩm đi vào rừng, tiến hành khai thác gỗ trái phép. Sau khi hạ được cây gỗ và cắt thành các lóng gỗ tròn thì chở về bãi tập kết và phân công một nhóm tiến hành xẻ gỗ thành từng hộp, nhóm còn lại tiếp tục vào rừng hạ cây gỗ khác. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 12/12/2019, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M'Drăk phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện, tạm giữ toàn bộ phương tiện và lâm sản gồm 67 hộp gỗ xẻ, 24 lóng gỗ tròn. Qua khám nghiệm hiện trường và theo lời khai của các bị cáo, xác định được vị trí của 25 gốc cây tươi đã bị cưa hạ và 05 vị trí có cây gỗ đổ bên đường mà các bị cáo đã khai thác, với tổng khối lượng gỗ bị khai thác trái phép là 28,112m³ gỗ quy tròn, chủng loại gỗ từ nhóm V đến nhóm VII. Vị trí khai thác gỗ trái phép thuộc Tiểu khu 819 A, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk được quy hoạch là rừng sản xuất và tiểu khu 73, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh H1 thuộc rừng phòng hộ, kiểu trạng thái rừng gỗ tự nhiên.

Với hành vi phạm tội như trên, Tòa án cấp sơ thẩm kết tội Nguyễn Phước K, Nguyễn Khắc L, Nguyễn Ngọc T, Dương Tấn L và các bị cáo khác về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo Điều 232 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến trật tự quản lý tài nguyên, lâm sản của Nhà nước; không những gây thiệt hại về tài nguyên thiên nhiên, làm cạn kiệt lâm sản mà còn gây ảnh hưởng xấu đến môi trường tự nhiên, dẫn đến xảy ra những hiện tượng bất thường về thời tiết như hạn hán, nắng nóng và ảnh hưởng đến nguồn nước ngầm, không khí... Hành vi phạm tội của các bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung “Khai thác trái phép rừng sản xuất là rừng tự nhiên từ 20 mét khối (m³) đến dưới 40 mét khối (m³) gỗ loài thực vật thông thường...” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 232 Bộ luật hình sự, nên cần phải xử phạt các bị cáo hình phạt tương xứng, nhằm tăng

tính rắn đẽ, hạn chế tình trạng khai thác lâm sản trái phép diễn ra tràn lan trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk nói riêng và trên cả nước nói chung trong thời gian vừa qua.

[3]. Xét kháng cáo của các bị cáo, thấy:

- Đối với Nguyễn Phước K và Nguyễn Khắc L: Trong vụ án này, Nguyễn Phước K và Nguyễn Khắc L là những người chủ mưu, khởi xướng vì cùng nhau bàn bạc, thống nhất chuẩn bị phương tiện, công cụ và thuê các bị cáo khác thực hiện hành vi khai thác trái phép lâm sản; ngoài ra, K là người chuẩn bị cửa lốc, xăng dầu, thực phẩm và sau khi bán được gỗ thì được hưởng lợi nhiều hơn. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo. Tuy nhiên, quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Đắk Lắk kết luận các bị cáo Nguyễn Phước K, Nguyễn Khắc L tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án (Bút lục 1222), nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo là chưa đầy đủ; dẫn đến tuyên phạt bị cáo Nguyễn Phước K 03 năm 06 tháng tù và Nguyễn Khắc L 03 năm tù, đều về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm b khoản 2 Điều 232 Bộ luật Hình sự là có phần nghiêm khắc.

Do được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ mới, nên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của Nguyễn Phước K và Nguyễn Khắc L là có căn cứ, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận, giảm cho các bị cáo một phần hình phạt, để các bị cáo an tâm cải tạo, sớm trở về hòa nhập với cộng đồng.

- Đối với Nguyễn Ngọc T: Trong vụ án này, Nguyễn Ngọc T là người làm thuê cho K và L, vai trò tham gia của bị cáo là thứ yếu. Tuy nhiên, quá trình điều tra, bị cáo không tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án. Lỗi phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng vai trò, tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội; áp dụng đúng, đầy đủ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo, tuyên phạt Nguyễn Ngọc T 02 năm 03 tháng tù, về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm b khoản 2 Điều 232 Bộ luật Hình sự là thỏa đáng, không nặng. Tuy nhiên, bị cáo là người được thuê lái xe kéo gỗ đã được đồng bọn khai thác, như vậy cần xem xét, chiếu cố giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để phù hợp với vai trò thứ yếu khi lượng hình so với các bị cáo chủ mưu, cầm đầu. Xét bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, nên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

- Đối với Dương Tấn L: Trong vụ án này, Dương Tấn L cũng là người làm thuê cho K và L, vai trò tham gia của bị cáo cũng là thứ yếu. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Đắk Lắk kết luận bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án; mặt khác, tại Quyết định số 1979/QĐ-HBXPPHC ngày 04/8/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã hủy bỏ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2582/QĐ-XPVPHC ngày 08/8/2019 đối với Dương Tấn L. Như vậy, hành vi phạm tội của

bị cáo thuộc trường hợp phạm tội lần đầu, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt. Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá bị cáo có nhân thân xấu và chưa xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là không phù hợp, chưa đầy đủ, từ đó tuyên phạt Dương Tấn L 02 năm tù, về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm b khoản 2 Điều 232 Bộ luật Hình sự là chưa tương xứng với vai trò và nhân thân của bị cáo; hình phạt trên là quá nghiêm khắc.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Dương Tấn L có nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng, bản thân có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly với xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo tại chỗ dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục bị cáo, do vậy nội dung kháng cáo của bị cáo Dương Tấn L có căn cứ chấp nhận.

[4]. Đối với các bị cáo khác trong vụ án, đều bị xử phạt 02 năm tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm b khoản 2 Điều 232 Bộ luật Hình sự, nhưng đều cho hưởng án treo. Do không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[5]. Do được chấp nhận kháng cáo các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 355; khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phước K, Nguyễn Khắc L, Nguyễn Ngọc T và Dương Tấn L; sửa bản án sơ thẩm số 46/2020/HS-ST ngày 24-6-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 232; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Phước K (L) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt thi hành án; được khấu trừ thời gian đã bị bắt tạm giam trước từ ngày 13/12/2019 đến ngày 21/02/2020.

+ Bị cáo Nguyễn Khắc L 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt thi hành án; được khấu trừ thời gian đã bị bắt tạm giam trước từ ngày 13/12/2019 đến ngày 21/01/2020.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 232; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt thi hành án; được khấu trừ thời gian đã bị bắt tạm giam trước từ ngày 13/12/2019 đến ngày 06/3/2020.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 232; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Dương Tấn L 02 (hai) năm tù nhưng

cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao Dương Tấn L cho Ủy ban nhân dân xã Ninh Xuân, thị xã N, tỉnh Khánh H1 và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. T1 hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2020/HS-ST ngày 24/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở T pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Minh Tuấn